

**THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2026 - 2027**  
**Tuần 11: từ ngày 26/10/2026 đến ngày 01/11/2026**

| THỨ<br>LỚP                                 |       | Thứ 2                                                              | Thứ 3                                            | Thứ 4                               | Thứ 5                                        | Thứ 6                                        |
|--------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------|
| CÁC LỚP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY              |       |                                                                    |                                                  |                                     |                                              |                                              |
| K11-DVTY<br>P.E303                         | Sáng  | GD thể chất (Hội) 4                                                | Trồng trọt cơ bản (Thọ) 4<br><b>B101</b>         | Dược lý (Duyên) 4<br><b>B101</b>    | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                                            | Chiều | <i>Sinh hoạt lớp (Hưng)</i> 1<br>Giải phẫu SLVN (Hằng) 3           | Tiếng Anh (Linh)                                 | Tin học (Trường) 4<br><b>TH 3</b>   |                                              |                                              |
| K12-DVTY<br>P.E303                         | Sáng  | GD thể chất (Hội) 4                                                |                                                  |                                     | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                                            | Chiều | <i>Sinh hoạt lớp (Hoà)</i> 1<br>Giải phẫu SLVN (Hằng) 3            | Tiếng Anh (Linh)                                 | Tin học (Trường) 4<br><b>TH 3</b>   |                                              |                                              |
| K11-KTDN<br>P.E305                         | Sáng  | GD thể chất (Hội) 4                                                |                                                  | Nguyên lý thống kê (Hoa) 4          | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                                            | Chiều | <i>Sinh hoạt lớp (Thúy)</i> 1<br>Kê toán DN 2 (Dung) <b>E203</b> 3 | Tiếng Anh (Linh)                                 | Tin học (Trường) 4<br><b>TH 3</b>   |                                              |                                              |
| K12-KTDN<br>P.E305                         | Sáng  | GD thể chất (Hội) 4                                                |                                                  | Nguyên lý thống kê (Hoa) 4          | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                                            | Chiều | <i>Sinh hoạt lớp (Thúy)</i> 1<br>Kỹ năng mềm (Sơn) 3               | Tiếng Anh (Linh)                                 | Tin học (Trường) 4<br><b>TH 3</b>   |                                              |                                              |
| K12-ĐCN<br>P.E203<br>Ghép với<br>ĐCN66B2   | Sáng  | <i>Sinh hoạt lớp (Giáp)</i> 1<br>Thiết bị điện GD (Giáp) 3         | GD chính trị (Tài)                               | Thiết bị điện GD (Giáp) 4           | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                                            | Chiều |                                                                    |                                                  |                                     |                                              |                                              |
| K12-KTMTT<br>P.E203<br>Ghép với<br>KTMTT66 | Sáng  | <i>Sinh hoạt lớp (Năm)</i> 1<br>Vẽ kỹ thuật (Trung) 3              | GD chính trị (Quế)                               | AT và TC lao động (Ảnh) 4           | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                                            | Chiều |                                                                    |                                                  |                                     |                                              |                                              |
| CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY             |       |                                                                    |                                                  |                                     |                                              |                                              |
| TT65A1<br>P.TH                             | Sáng  |                                                                    |                                                  |                                     | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                                            | Chiều | <i>Sinh hoạt lớp (Lịch)</i> 1<br>Khí tượng NN (Huyền) 3            | Cây công nghiệp (Thọ)                            | Chế biến BQSTH (Bình) 4             |                                              |                                              |
| TT66A1<br>P.E302                           | Sáng  | <i>Sinh hoạt lớp (Huệ)</i> 1<br>Sinh lý thực vật (Huệ) 3           | Tiếng anh (Linh)                                 | Giống cây trồng (Huyền) 4           | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                                            | Chiều |                                                                    |                                                  |                                     |                                              |                                              |
| CN65A1<br>P.B306                           | Sáng  |                                                                    |                                                  |                                     | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                                            | Chiều | <i>Sinh hoạt lớp (Lệ)</i> 1<br>KTN và PTB cho gà, vịt (Hoà) 3      | Trồng trọt cơ bản (Lịch) 2<br>Luật thú y (Nga) 2 | Nuôi và PTB cho trâu, bò (Phượng) 4 |                                              |                                              |

|                    |       |                                                               |               |                                                  |                             |                                              |                                              |
|--------------------|-------|---------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------|
| CN65A3<br>P.B206   | Sáng  |                                                               |               |                                                  |                             | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                    | Chiều | <i>Sinh hoạt lớp (Vân)</i><br>Trông trật cơ bản (Huệ)         | <b>1</b><br>3 | Luật thú y (Nga)<br>KTN và PTB cho gà, vịt (Hoà) | 2<br>2                      |                                              |                                              |
| CN66A1<br>P.B306   | Sáng  | <i>Sinh hoạt lớp (Huyền)</i><br>GD QP-AN (Mạnh)               | <b>1</b><br>3 | Giải phẫu SLVN (Hằng)                            | 4                           | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                    | Chiều |                                                               |               |                                                  | DD và TẢ chăn nuôi<br>(Hoà) |                                              |                                              |
| CN66A3<br>P.B206   | Sáng  | <i>Sinh hoạt lớp (Duyên)</i><br>Giải phẫu SLVN (Hằng)         | <b>1</b><br>3 | Tiếng anh (K.Nhung)                              | 4                           | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                    | Chiều |                                                               |               |                                                  | DD và TẢ chăn nuôi (Phượng) |                                              |                                              |
| LN65A<br>P.B102    | Sáng  |                                                               |               |                                                  |                             | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                    | Chiều | <i>Sinh hoạt lớp (Lịch)</i><br>Nông lâm kết hợp (Bình)        | <b>1</b><br>3 | Trồng và chăm sóc rừng (Hùng)                    | 4                           |                                              |                                              |
| KTDN65A1<br>P.E203 | Sáng  |                                                               |               |                                                  |                             | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                    | Chiều | <i>Sinh hoạt lớp (Dung)</i><br>Kế toán DN 2 (Dung)            | <b>1</b><br>3 | Thông kê DN (Thuý)                               | 4                           |                                              |                                              |
| KTDN65A2<br>P.E304 | Sáng  |                                                               |               |                                                  |                             | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                    | Chiều | <i>Sinh hoạt lớp (C.Thảo)</i><br>Thông kê DN (Thuý)           | <b>1</b><br>3 | Thực hành KT trong DNSX<br>(T. Thảo)             | 4                           |                                              |                                              |
| KTDN65B<br>CSĐT    | Sáng  |                                                               |               |                                                  |                             | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                    | Chiều | <i>Sinh hoạt lớp (T.Thảo)</i><br>KT NS xã, phường (T Thảo)    | <b>1</b><br>3 | Kế toán DN 2 (Mai)<br>Thuế (Mai)                 | 2<br>2                      |                                              |                                              |
| KTDN66A1<br>P.E304 | Sáng  | <i>Sinh hoạt lớp (Thuý)</i><br>Kỹ năng mềm (Son)              | <b>1</b><br>3 | KT vi mô (Thuý)                                  | 4                           | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                    | Chiều |                                                               |               |                                                  | Tiếng anh (Linh)            |                                              |                                              |
| KTDN66B<br>CSĐT    | Sáng  | <i>Sinh hoạt lớp (Mai)</i><br>Nguyên lý thống kê (Mai)        | <b>1</b><br>3 | Kỹ năng mềm (Son)                                | 4                           | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                    | Chiều |                                                               |               |                                                  | Kinh tế vi mô (T.Thảo)      |                                              |                                              |
| CNTT65A1<br>TH1    | Sáng  |                                                               |               |                                                  |                             | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                    | Chiều | <i>Sinh hoạt lớp (Hà)</i><br>QT CSDL với Access (Phuong)      | <b>1</b><br>3 | XD phần mềm QL bán hàng<br>(Hà)                  | 4                           |                                              |                                              |
| CNTT65A2<br>TH2    | Sáng  |                                                               |               |                                                  |                             | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                    | Chiều | <i>Sinh hoạt lớp (Phương)</i><br>XD phần mềm QL bán hàng (Hà) | <b>1</b><br>3 | Lập trình Window (Thanh)                         | 4                           |                                              |                                              |
| CNTT66A1<br>TH1    | Sáng  | <i>Sinh hoạt lớp (Tâm)</i><br>Tin học (Tâm)                   | <b>1</b><br>3 | Cấu trúc máy tính (Hà)                           | 4                           | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                    | Chiều |                                                               |               |                                                  | Tin học VP (Phuong)         |                                              |                                              |

|                            |       |                                                           |               |                                              |   |                           |   |                                              |                                              |
|----------------------------|-------|-----------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------|---|---------------------------|---|----------------------------------------------|----------------------------------------------|
| CNTT66A2<br><br>TH2        | Sáng  | <b>Sinh hoạt lớp (Sơn)</b><br>Tin học VP (Phương)         | <b>1</b><br>3 | GD thể chất (Hội)                            | 4 | Tiếng anh (K.Nhung)       | 4 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                            | Chiều |                                                           |               |                                              |   |                           |   |                                              |                                              |
| CNTT66A3<br>P.TH3          | Sáng  | <b>Sinh hoạt lớp (Hoa)</b><br>Tiếng anh (M.Linh)          | <b>1</b><br>3 | Kỹ năng mềm (Hoa) <b>E303</b>                | 4 | Tin học (Ngọc)            | 4 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                            | Chiều |                                                           |               |                                              |   |                           |   |                                              |                                              |
| CNTT66A5<br>P.TH<br>Tầng 1 | Sáng  | <b>Sinh hoạt lớp (Thanh)</b><br>Tiếng anh (K.Nhung)       | <b>1</b><br>3 | Tin học VP (Phương)                          | 4 | Kỹ năng mềm (Sơn)         | 4 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                            | Chiều |                                                           |               |                                              |   |                           |   |                                              |                                              |
| CNTT66A4<br>CSDT           | Sáng  | <b>Sinh hoạt lớp (Quang)</b><br>Cấu trúc máy tính (Quang) | <b>1</b><br>3 | Kỹ năng mềm (Sơn)<br><b>(Ghép với KT66B)</b> | 4 | Tin học VP (Tâm)          | 4 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                            | Chiều |                                                           |               |                                              |   |                           |   |                                              |                                              |
| ĐCN65A1<br>P.E104          | Sáng  |                                                           |               |                                              |   |                           |   | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                            | Chiều | KTML và ĐHKK (Giáp)<br><b>Sinh hoạt lớp (Đ. Đức)</b>      | 3<br><b>1</b> | Cung cấp điện (H. Anh)                       | 4 | Thiết bị điện GD (Tuân)   | 4 |                                              |                                              |
| ĐCN65A2<br>P.E103          | Sáng  |                                                           |               |                                              |   |                           |   | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                            | Chiều | Cung cấp điện (P. Anh)<br><b>Sinh hoạt lớp (Tiến)</b>     | 3<br><b>1</b> | KTML và ĐHKK (Giáp)                          | 4 | Kỹ thuật điện tử (P. Anh) | 4 |                                              |                                              |
| ĐCN65B2<br>P.E102          | Sáng  |                                                           |               |                                              |   |                           |   | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                            | Chiều | Trang bị điện (Dương)<br><b>Sinh hoạt lớp (H.Anh)</b>     | 3<br><b>1</b> | Kỹ thuật điện tử (Tuân)                      | 4 | Thiết bị điện GD (Huân)   | 4 |                                              |                                              |
| ĐCN65B3<br>P.E101          | Sáng  |                                                           |               |                                              |   |                           |   | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                            | Chiều | Trang bị điện (Nga)<br><b>Sinh hoạt lớp (Nga)</b>         | 3<br><b>1</b> | Trang bị điện (Nga)                          | 4 | Kỹ thuật điện tử (Dương)  | 4 |                                              |                                              |
| ĐCN 65B1<br>CSDT           | Sáng  |                                                           |               |                                              |   |                           |   | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                            | Chiều | <b>Sinh hoạt lớp (Ng. Đức)</b><br>Thiết bị điện GD (Huân) | <b>1</b><br>3 | Trang bị điện (Đ. Đức)                       | 4 | Trang bị điện (Đ. Đức)    | 4 |                                              |                                              |
| ĐCN66A1<br>P.E301          | Sáng  | <b>Sinh hoạt lớp (Huyền)</b><br>Thiết bị điện GD (Đ.Đức)  | <b>1</b><br>3 | GD thể chất (Thúy)                           | 4 | GD QP-AN (Mạnh)           | 4 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                            | Chiều |                                                           |               |                                              |   |                           |   |                                              |                                              |
| ĐCN66A2<br>P.E204          | Sáng  | <b>Sinh hoạt lớp (Tuấn)</b><br>Thiết bị điện GD (Tuân)    | <b>1</b><br>3 | Pháp luật (Huyền)                            | 4 | GD thể chất (Thúy)        | 4 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                            | Chiều |                                                           |               |                                              |   |                           |   |                                              |                                              |
| ĐCN66A3<br>P.E201          | Sáng  | <b>Sinh hoạt lớp (Hoà)</b><br>Vật liệu điện (Hoà)         | <b>1</b><br>3 | GD thể chất (Hà)                             | 4 | Vẽ kỹ thuật điện (Huyền)  | 4 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nghỉ học<br>Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |
|                            | Chiều |                                                           |               |                                              |   |                           |   |                                              |                                              |

|                                              |       |                                  |          |                          |   |                               |   |                                  |                                  |                              |                            |
|----------------------------------------------|-------|----------------------------------|----------|--------------------------|---|-------------------------------|---|----------------------------------|----------------------------------|------------------------------|----------------------------|
| ĐCN66A4<br>P.E202                            | Sáng  | <b>Sinh hoạt lớp (P. Anh)</b>    | <b>1</b> | GD QP-AN (Mạnh)          | 4 | Vẽ kỹ thuật điện (Ng. Đức)    | 4 | Nghỉ học                         | Nghỉ học                         |                              |                            |
|                                              |       | Đo lường điện (H.Anh)            | 3        |                          |   |                               |   | Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |                              |                            |
|                                              | Chiều |                                  |          |                          |   |                               |   |                                  |                                  |                              |                            |
| ĐCN66B2<br>P.E203                            | Sáng  | <b>Sinh hoạt lớp (Giáp)</b>      | <b>1</b> | GD chính trị (Tài)       | 4 | Thiết bị điện GD (Giáp)       | 4 | Nghỉ học                         | Nghỉ học                         |                              |                            |
|                                              |       | Thiết bị điện GD (Giáp)          | 3        |                          |   |                               |   | Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |                              |                            |
|                                              | Chiều |                                  |          |                          |   |                               |   |                                  |                                  |                              |                            |
| ĐCN 66B1<br>CSĐT                             | Sáng  | <b>Sinh hoạt lớp (Dương)</b>     | <b>1</b> | GD chính trị (Quế)       | 4 | Vẽ kỹ thuật điện (Hoà)        | 4 | Nghỉ học                         | Nghỉ học                         |                              |                            |
|                                              |       | Thiết bị điện GD (Huân)          | 3        |                          |   |                               |   | Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |                              |                            |
|                                              | Chiều |                                  |          |                          |   |                               |   |                                  |                                  |                              |                            |
| CBBQ65                                       | Sáng  |                                  |          |                          |   |                               |   | Nghỉ học                         | Nghỉ học                         |                              |                            |
|                                              |       |                                  |          |                          |   |                               |   | Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |                              |                            |
|                                              | Chiều | <b>Sinh hoạt lớp (Liên)</b>      | <b>1</b> | Chế biến lạnh đông TS    | 4 | Kỹ thuật điện (Năm)           | 4 |                                  |                                  |                              |                            |
|                                              |       | Chế biến nước mắm (Liên)         | 3        | (Năm)                    |   |                               |   |                                  |                                  |                              |                            |
| NTTS 66                                      | Sáng  | <b>Sinh hoạt lớp (Ánh)</b>       | <b>1</b> | GD chính trị (Quế)       | 4 | ATLĐ trong nuôi thủy sản      | 4 | Nghỉ học                         | Nghỉ học                         |                              |                            |
|                                              |       | Thủy sinh vật (Ánh)              | 3        |                          |   | (Liên)                        |   | Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |                              |                            |
|                                              | Chiều |                                  |          |                          |   |                               |   |                                  |                                  |                              |                            |
| KTM TT65                                     | Sáng  |                                  |          |                          |   |                               |   | Nghỉ học                         | Nghỉ học                         |                              |                            |
|                                              |       | <b>Sinh hoạt lớp (Năm)</b>       | <b>1</b> | Động cơ đốt trong (Đông) | 4 | Khai thác máy phụ tàu thủy    | 4 | Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |                              |                            |
|                                              | Chiều | Tự động MTT (Đông)               | 3        |                          |   | (Đông)                        |   |                                  |                                  |                              |                            |
| KTM TT<br>66                                 | Sáng  | <b>Sinh hoạt lớp (Năm)</b>       | <b>1</b> | GD chính trị (Quế)       | 4 | AT và TC lao động (Ánh)       | 4 | Nghỉ học                         | Nghỉ học                         |                              |                            |
|                                              |       | Vẽ kỹ thuật (Trung)              | 3        |                          |   |                               |   | Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |                              |                            |
|                                              | Chiều |                                  |          |                          |   |                               |   |                                  |                                  |                              |                            |
| ĐKTB65                                       | Sáng  |                                  |          |                          |   |                               |   | Nghỉ học                         | Nghỉ học                         |                              |                            |
|                                              |       | <b>Sinh hoạt lớp (Ánh)</b>       | <b>1</b> | Tiếng anh CN (T.Nhung)   | 4 | Điều động tàu (Trung)         | 4 | Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 | Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |                              |                            |
|                                              | Chiều | Tin học hàng hải (Quang)         | 3        |                          |   |                               |   |                                  |                                  |                              |                            |
| CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN |       |                                  |          |                          |   |                               |   |                                  |                                  |                              |                            |
| <div>THỨ</div> <div>LỚP</div>                |       | Thứ 6                            |          |                          |   | Thứ 7                         |   |                                  | Chủ nhật                         |                              |                            |
| TT65A2<br><br>P.B102                         | Sáng  | Nghỉ học                         |          |                          |   | <b>Sinh hoạt lớp (Bình)</b>   |   |                                  | <b>1</b>                         | Cây rau (Huyền)              | 4                          |
|                                              |       | Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |          |                          |   | Chế biến bảo quản STH (Bình)  |   |                                  | 3                                |                              |                            |
|                                              | Chiều |                                  |          |                          |   | Côn trùng đại cương (Huệ)     |   |                                  | 4                                | Bệnh cây chuyên khoa (Huyền) | 4                          |
| CN65A2<br>CN66A2<br>P.B101                   | Sáng  | Nghỉ học                         |          |                          |   | <b>Sinh hoạt lớp (Phượng)</b> |   |                                  | <b>1</b>                         | DD và TẢ chăn nuôi (Quyên)   | 4                          |
|                                              |       | Nhà trường TC thi TN cho khoá 64 |          |                          |   | Ký sinh trùng TY (Phượng)     |   |                                  | <b>P.B103</b>                    | 3                            |                            |
|                                              | Chiều |                                  |          |                          |   | KTN-PTB trâu, bò... (Hưng)    |   |                                  | <b>P.B103</b>                    | 4                            | KTN-PTB trâu, bò... (Hưng) |

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Đoàn Văn Lưu